

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2011

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2010
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn.

QUYẾT NGHỊ**ĐIỀU 1 : BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC AISC**

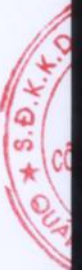
Báo cáo tài chính năm 2010 đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học (AISC) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.saigontel.com> từ ngày 07/04/2011 bao gồm:

- (1) Báo cáo của Kiểm toán viên;
- (2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010;
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010;
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó có một số chỉ tiêu chủ yếu:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2010

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	2.335.869.837.431
2	Vốn chủ sở hữu Trong đó:	775.530.189.324



2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	740.019.140.000
2.2	Cổ phiếu quỹ	(3.100.000)
2.3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	35.514.149.324
3	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	467.359.005.278
4	Tổng chi phí^(*)	430.761.309.863
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	36.597.695.415
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.404.078.862

() Tổng chi phí bao gồm: Chi phí hoạt động kinh doanh, Chi phí quản lý Doanh nghiệp và Chi phí khác*

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ tán thành: 66.686.540 cổ phần, chiếm 99,98% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không tán thành: 5.210 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

ĐIỀU 2 : BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2010, KẾ HOẠCH NĂM 2011 VÀ BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nội dung chi tiết theo các Báo cáo đính kèm

Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 :

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2011
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	740.019.140.000
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	160.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	35.000.000.000

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ tán thành: 66.686.540 cổ phần, chiếm 99,98% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không tán thành: 5.210 cổ phần, chiếm 0,01% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

ĐIỀU 3 : LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2011

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước):

- (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học AISC;
- (2) Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC);
- (3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- (4) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).
- (5) Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young
- (6) Công ty TNHH Kiểm toán KPMG.

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước).

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ tán thành: 66.350.420 cổ phần, chiếm 99,48% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không tán thành: 341.205 cổ phần, chiếm 0,51% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không có ý kiến: 125 cổ phần, chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

ĐIỀU 4 : PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2010

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2010

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : 32.404.078.862 đồng
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi : 2.000.000.000 đồng
- Phần còn lại bổ sung vào Vốn lưu động cho Công ty.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ tán thành: 66.350.420 cổ phần, chiếm 99,48% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không tán thành: 341.205 cổ phần, chiếm 0,51% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không có ý kiến: 125 cổ phần, chiếm 0,00% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

ĐIỀU 5 : THÔNG QUA VIỆC MUA CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY CP. DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN (SPT)

Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn mua 35.983.665 cổ phần phổ thông của Công ty SPT, chiếm 30% Vốn điều lệ của SPT sau khi SPT hoàn tất tăng vốn.

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT đàm phán và quyết định giá mua cổ phần SPT

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ tán thành: 66.355.755 cổ phần, chiếm 99,49% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không tán thành: 335.995 cổ phần, chiếm 0,50% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

ĐIỀU 6 : HỦY NIÊM YẾT CỔ PHIẾU SGT TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Công ty CP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn hủy niêm yết cổ phiếu SGT tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp thực hiện hủy niêm yết.

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện hủy niêm yết theo quy định pháp luật hiện hành.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ tán thành: 66.350.390 cổ phần, chiếm 99,48% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không tán thành: 341.360 cổ phần, chiếm 0,51% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

ĐIỀU 7 : MUA LẠI CỔ PHIẾU QUỸ

DHĐCĐ đồng ý việc mua lại cổ phiếu quỹ.

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng và giá mua cổ phiếu quỹ và tạo điều kiện cho những cổ đông không muốn tiếp tục tham gia tái cấu trúc Công ty có điều kiện bán lại cổ phiếu.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

Tỷ lệ tán thành: 66.355.755 cổ phần, chiếm 99,49% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không tán thành: 335.995 cổ phần, chiếm 0,50% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

Tỷ lệ không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

092-0
HON
N
CHIT

ĐIỀU 8 : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên Ban kiểm soát;
- Thành viên Ban Giám đốc;
- Lưu HC, TH.

